

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào
tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 114/2009/QĐ-TTg ngày 28/09/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2010/NQ-HĐND ngày 08/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá khoá XV, kỳ họp thứ 18 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2011 -2015 tỉnh Thanh Hoá;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2669/SKHĐT-KTĐN ngày 30/11/2011 về việc Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020, bao gồm:

1. Danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư trực tiếp giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

2. Danh mục dự án kêu gọi nguồn vốn ODA giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

3. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT và PPP giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020.

(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).

Điều 2.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch hàng năm của Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai dự án phải xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công lãnh đạo chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo đạt mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai dự án, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

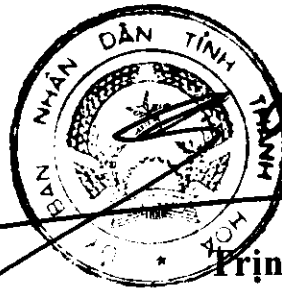
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Các đồng chí PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH (02).

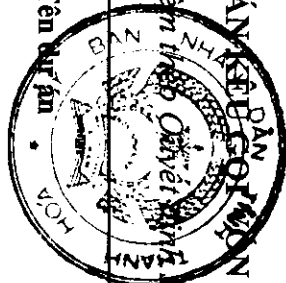
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến

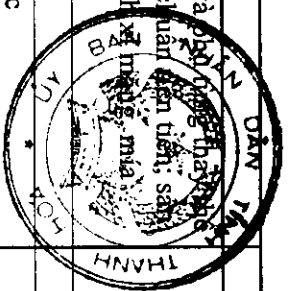
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 153/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

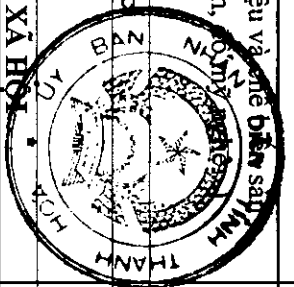


Số TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư/Nội dung dự án	Tổng mức đầu tư (triệu USD)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Đầu mối liên hệ
1	2	3	4	5	6	7
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Dự án KCN sản xuất hoá chất	KKT Nghi Sơn		5.000	2012-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
-	Nhà máy sản xuất DOP		75 nghìn tấn/năm			
-	Nhà máy sản xuất muối than đen		110 nghìn tấn/năm			
-	Tô hợp hóa dầu		3.470 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất PVC		100-300 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất methanol và các sản phẩm từ methanol		600 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất LAB		200 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất nguyên liệu hóa chất cho ngành công nghiệp		300 nghìn tấn/năm			
-	Nhà máy sản xuất cao su tổng hợp		50 nghìn tấn/năm			
-	Cung cấp hơi nước và điện		600 MW			
-	Nhà máy cung cấp khí					
-	Nhà máy sản xuất xơ, sợi PET		10 vạn tấn/năm			
2	Nhà máy sản xuất ống nhựa U.PVC, PE, PTA.	KKT Nghi Sơn	15 -20 nghìn tấn/năm,	10	2012-2015	Ban QLKKT Nghi Sơn
3	Nhà máy sản xuất khí công nghiệp	KKT Nghi Sơn	100-200 nghìn tấn/năm	15		-nt-
4	Tổ hợp hóa dầu: Etylen; PP; EDC; MEG; Butadien.	KKT Nghi Sơn	2,5 triệu tấn các loại/năm	500		-nt-
5	Nhà máy sản xuất gạch không nung từ xỉ than	KKT Nghi Sơn	50 triệu viên/năm	5		-nt-
6	Nhà máy sản xuất nhựa đường	KKT Nghi Sơn	200 nghìn tấn/năm	10		-nt-
7	Nhà máy sản xuất thép không gỉ	KKT Nghi Sơn	200.000 tấn/năm	150	2012-2015	-nt-
8	Nhà máy sản xuất vỏ container tại KCN Luyện kim	KKT Nghi Sơn	Diện tích đất dự kiến sử dụng: 20ha. Công suất: 60.000TEU/năm	50	2012-2015	-nt-

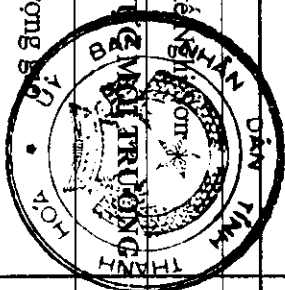
1	2	3	4	5	6	7
9	Nhà máy sản xuất thiết bị đồng bộ và cho công nghiệp xi măng theo tiêu chuẩn quốc tế; sản xuất phụ tùng, chi tiết thay thế ngành đường, tàu thủy...	KKT Nghi Sơn		50	2012-2016	-nt-
10	Nhà máy sản xuất động cơ diesel	KCN Bim Sơn	30.000 sản phẩm/năm	30	2012-2015	-nt-
11	Nhà máy sản xuất phân bón sinh học	KCN Lam Sơn	150.000 tấn/năm	20	2012-2015	-nt-
12	Nhà máy sản xuất chi tiết nhựa, cao su kỹ thuật	KCN Bim Sơn	1 triệu SP/năm	12	2012-2015	-nt-
13	Nhà máy cơ khí chế tạo phụ tùng và lắp ráp ô tô.	KCN Bim Sơn	50.000 xe và 1 triệu sản phẩm phụ tùng/năm	280	2012-2015	-nt-
14	Nhà máy sản xuất và lắp ráp máy nông nghiệp	KCN Bim Sơn	30 triệu SP/năm	13	2012-2015	-nt-
15	Nhà máy sản xuất vật liệu chịu lửa	KCN Ngọc Lặc	15.000 tấn/năm	10	2012-2015	-nt-
16	Nhà máy chế biến Niken	Cụm CN Dân Lực, Triệu Sơn	3.000-5.000 tấn/năm	10	2012-2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Nhà máy sản xuất thiết bị điều hoà không khí, sưởi ấm	KCN Tây bắc ga	Công suất 100.000sp/năm	45	2012-2017	Ban QLKKT Nghi Sơn
18	Khu liên hợp sản xuất sản phẩm công nghiệp chất lượng cao	KCN Tây bắc ga			2011-2020	-nt-
19	Nhà máy sản xuất cấp quang		5.000 km/năm	12		
-	Sản xuất thiết bị nghe nhìn, âm thanh, thiết bị thông tin liên lạc			10		
-	Nhà máy sản xuất thiết bị y tế		10.000 SP/năm	18		
-	Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa cao cấp			8		
-	Nhà máy sản xuất cấp và vật liệu điện		30.000 tấn/năm	12		
-	Nhà máy sản xuất thiết bị bán dẫn, linh kiện máy tính (ổ CD, DVD...)		500.000 SP/năm	8		
-	Nhà máy sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi thế hệ mới		200.000 SP/năm	10		
20	Nhà máy sản xuất tá dược cao cấp, tá dược từ bột biến tinh	KCN Tây Bắc Ga	30.000 tấn/năm	25	2011-2015	Ban QLKKT Nghi Sơn
21	Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học	KCN Lam Sơn	25 tấn/năm	10	2011-2015	-nt-
22	Nhà máy sản xuất nguyên liệu đồng được và được liệu tổng hợp	KCN Thạch Quảng	Dược liệu chiết xuất, sản xuất dược phẩm	10	2011-2020	-nt-
23	Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và sản phẩm mây tre đan xuất khẩu	Các huyện miền núi và trung du	1000ha, công suất 50tr sản phẩm/năm	3	2011-2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư



1	2	3	4	5	6	7
24	Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và chế biến sản phẩm từ cây lều (than hoạt tính, than máy chế biến thủy sản	Huyện Quan Hóa, Quan Sơn, Lang Chánh, Bá Thước	67.772 ha, sản sản 60.000 m ³ /năm, tre ép khối 40.000 m ³ /năm	25	2012-2016	-nt-
25	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Huyện Ngọc Lặc	công suất 10.000 tấn/năm	5	2011-2015	-nt-
26	Nhà máy chế biến thủy sản	Huyện Tĩnh Gia, Quảng Xương	10.000 tấn sp/năm	10	2011-2015	-nt-
II DỰ ÁN HÀ TANG KINH TẾ - XÃ HỘI						
* Hạ tầng đô thị, KKT và KCN						
27	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Lam Sơn - Sao Vàng	Huyện Thọ Xuân	300 ha	20	2012-2016	Ban QLKKT Nghi Sơn
28	Đầu tư kinh doanh hạ tầng các KCN tây quốc lộ 1A - KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	1022 ha	250	2012-2016	-nt-
29	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc	150 ha	7		Sở Kế hoạch và Đầu tư
30	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Tây Nam TP Thanh Hóa	TP Thanh Hóa	200 ha	10	2012-2020	-nt-
* Du lịch						
31	Khu du lịch văn hoá Hàm Rồng.	TP. Thanh Hóa	560 ha	110	2011-2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư
32	Khu Du lịch Lam Kinh	Huyện Thọ Xuân	360ha	50	2011-2015	-nt-
33	Khu du lịch sinh thái Trường Lâm	KKT Nghi Sơn	543ha	270	2012-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
* Đô thị, Trung tâm TM						
34	Dự án xây dựng Khu đô thị mới trung tâm Thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hương, Đông Hải, TP. Thanh Hóa	500 ha	300	2011-2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư
35	Xây dựng Khu đô thị trung tâm KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	1.613 ha	500	2012-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
36	Xây dựng Khu đô thị đông nam thành phố Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	1500 ha	3.900	2012-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
37	Xây dựng Khu đô thị mới Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc	100 ha	150	2012-2020	-nt-
* Y tế						
38	Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn	Xuân Lâm-Nguyên Bình, Tĩnh Gia	4,5ha; 500 giường bệnh	12	2012-2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư
39	Bệnh viện đa khoa tư nhân Lam Sơn	Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân	4,2ha; quy mô 500 giường	12	2011-2015	-nt-



1	2	3	4	5	6	7
*	Giáo dục - đào tạo					
40	Trường Đại học công nghệ quốc tế TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ	KKT Nghi Sơn	Quy mô 6.000 hs, sv	200	2012-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG					
41	Nhà máy sản xuất điện năng lượng TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ	Nga Sơn, Hậu Lộc	Công suất 50MW	25	2012-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
42	Nhà máy sản xuất, lắp ráp máy điện quay	KCN Nam TP Thanh Hoá, KCN Ngọc Lặc	SX, lắp ráp động cơ, máy phát điện công suất đến 2,5 MW; Máy phát thủy điện nhỏ đến 30 MW và máy phát điện gió, điện từ năng lượng sinh khối.	12	2012-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
43	Nhà máy sản xuất vật liệu bán dẫn	KCN Nam TP Thanh hoá	Vật liệu bán dẫn (IC phục vụ bộ đổi điện thông minh từ năng lượng mặt trời).	8	2012-2020	-nt-
44	Nhà máy sản xuất sợi cáp quang	KCN Nam TP Thanh Hoá	Sợi cáp quang sản xuất bằng công nghệ lai hoá (hybrid) sử dụng khí gas có độ tinh khiết ít nhất 99,98%.	10	2012-2020	-nt-
45	Nhà máy sản xuất vật liệu, panel pin mặt trời	KCN Ngọc Lặc	Sản xuất vật liệu, panel pin mặt trời phục vụ quá trình thu - biến đổi - lưu trữ năng lượng mặt trời.	17	2012-2015	-nt-
46	Nhà máy sản xuất thiết bị động bộ khai thác, sử dụng các nguồn năng lực tái tạo khác (Máy phát điện, máy công tác....)	KCN Lam Sơn	Các nguồn năng lượng tái tạo khác gồm: Biofuel (Biogas, butanol, ethanol, gió mặt trời, thủy triều, sóng biển....)	20	2012-2020	-nt-
47	Khu liên hợp xử lý và tái chế chất thải	KCN Nam TP Thanh Hoá	Xử lý rác thải công nghiệp và sinh hoạt; công suất 300 tấn/ngày trở lên;	30	2012-2020	-nt-



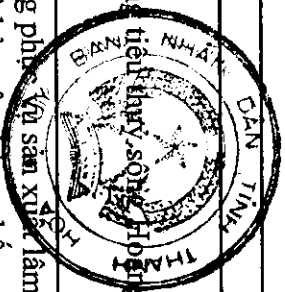
DANH MỤC DỰ ÁN KINH DOANH VỐN ODA CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 100/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

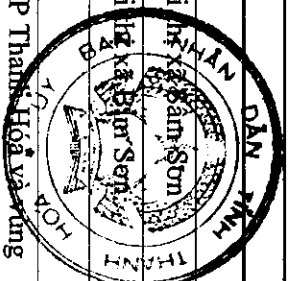
Đơn vị tính: triệu USD

Số TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu USD)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
*	Giao thông					
1	Đường Thạch Quảng - QL 1A - đảo Nẹ.	Các huyện phía Tây	Đường cấp III đồng bằng, dài 80 km	115	2012-2016	Đã phê duyệt DA DT
2	Cầu Hoàng Khánh	Hoàng Hoá	Dài 499 m; khổ cầu 10 m	22	2012-2015	Đã phê duyệt DA DT
*	Nông nghiệp					
3	Đê biển huyện Nga Sơn - Hậu Lộc (nối đảo Nẹ - Lạch Trường)	Nga Sơn, Hậu Lộc	7km	35	2012-2015	
4	Tu bổ, nâng cấp và xử lý các điểm trọng yếu đê hữu sông Cầu Chày	Yên Định	45km	13	2011-2015	
5	Hệ thống thủy lợi Sông Lèn	Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn, Bim Sơn		120	2011-2015	
6	Nâng cấp, cải tạo hệ thống trạm bơm tưới	Các huyện	Đảm bảo tưới 23.124 ha lúa	80	2011-2015	Đang lập DADT
7	Nâng cấp, cải tạo hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh	Các huyện	Đảm bảo nước tưới cho 1.400 ha lúa	8	2011-2015	Đã phê duyệt dự án đầu tư
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy Thọ Xuân	Huyện Thọ Xuân	Tiêu úng và phòng lũ cho 10.600 ha đất nông nghiệp; bảo vệ 442.052 dân cư của 02 huyện Thọ Xuân và Triệu Sơn	7	2012-2015	Đã lập dự án đầu tư

1	2	3	4	5	6	7.
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới tiêu thủy lợi, phòng chống cháy rừng	Các huyện	Đảm bảo tưới 26.076 ha đất canh tác	60	2011-2015	Đang lập DABT
10	Xây dựng hệ thống đường nhựa Khu sản xuất lâm nghiệp, phát triển rừng và bảo vệ, phòng chống cháy rừng	Các huyện		25	2011-2020	Đã lập dự án đầu tư
11	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp	Các huyện	106 xã	190	2011-2015	Đã thực hiện quy hoạch
*	Y tế					
12	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh	TP Thanh Hóa	1.200 giường	25	2011-2015	Đã phê duyệt DA ET
13	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện phụ sản	TP Thanh Hóa	500 giường	8	2011-2015	Đã phê duyệt DA ET
14	Dự án hệ thống các trạm y tế xã và trung tâm y tế huyện	Các huyện		30	2011-2015	
15	Bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia	Xã Hải Hoà, huyện Tĩnh Gia	Bệnh viện hạng 2	8	2011-2015	Đã phê duyệt DA ET
*	<i>Giao đực - Đào tạo</i>					
16	Trường cao đẳng nghề Nghi Sơn	Xã Nguyễn Bình, huyện Tĩnh Gia	Giai đoạn 1: 2.500hs/năm; Giai đoạn 2: 5.000hs/năm	20	2012-2020	Đã phê duyệt DA ET
17	Trường THPT chuyên Lam Sơn	TP Thanh Hóa	1.200 hs	15	2012-2015	Đã duyệt đề án
18	Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch	TP Thanh Hóa	6.000 sv	15	2012-2016	Đang triển khai giai đoạn 1
19	Trường Đại học Hồng Đức	TP Thanh Hóa	3.400 sinh viên	22	2012-2015	Đang lập DABT
20	Trường Đại học công nghệ quốc tế Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	6.000 hs, sv	200	2012-2020	Đã có trong QH
*	<i>Văn hóa, thể dục thể thao</i>					
21	Khu du lịch di sản văn hóa thể giới Thành Nhà Hồ	Huyện Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy	16 ha	70	2011-2015	Đang lập QH
22	Khu du lịch Lam Kinh	Huyện Thọ Xuân	360 ha	50	2011-2015	Đang lập QH
23	Khu công viên văn hóa, thể dục thể thao	TP. Thanh Hóa	7,27ha	20	2012-2016	

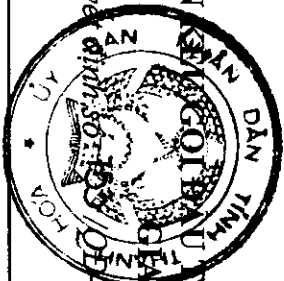


1	2	3	4	5	6	7
*	Dô thị					
24	Dự án phát triển kinh tế xã hội ở xã Đông Sơn	Thị xã Sầm Sơn	Đô thị loại 3	130	2011-2015	Đang lập dự án
25	Dự án phát triển kinh tế xã hội ở xã Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn	Đô thị loại 3	100	2011-2015	Đang lập dự án
*	Môi trường					
26	Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Thanh Hóa và vùng phụ cận	Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn	Giai đoạn 1: 250 tấn/ngày; Giai đoạn 2: 500 tấn/ngày	48	2012-2015	Đã có trong QH

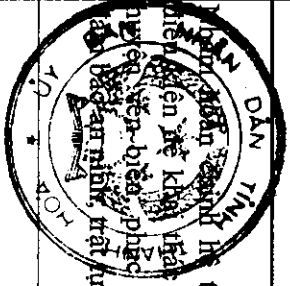


DANH MỤC DỰ ÁN TƯ THEO HÌNH THỨC BOT, BTO, BT VÀ PPP CỦA TỈNH THANH HÓA

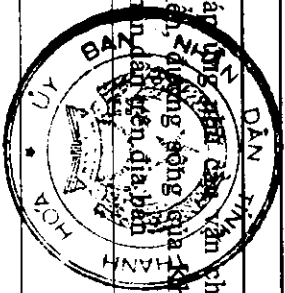
(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu của dự án	Địa điểm dự kiến xây dựng	Quy mô, thông số kỹ thuật chủ yếu	TMBĐT dự kiến (Tr.USD)	Hình thức Hợp đồng	Thời gian KC-HT
1	2	3	4	5	6	7	8
1	GIAO THÔNG						
1	Đường vành đai Đông Tây thành phố Thanh Hóa	Đẩy nhanh tốc độ chỉnh trang đô thị, góp phần quan trọng trong việc mở rộng, phát triển đô thị khu vực Đông - Nam và Tây - Nam, thành phố Thanh Hóa; đồng thời, góp phần giảm thiểu các phương tiện tham gia giao thông qua trung tâm thành phố, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong khu vực và từng bước phát triển thành phố lên đô thị loại 1	Thành phố Thanh Hóa	Công trình giao thông cấp II; đường phố chính đô thị có B = (6,5+12+7+12+6,5)m = 44,0m; trong đó, bề rộng phần xe chạy 2x12m; bề rộng dải phân cách 7m; vỉa hè hai bên 2x6,5m	76	BT	2012-2016
2	Đường gom Quốc lộ 1A, đoạn tránh thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đẩy nhanh tốc độ chỉnh trang đô thị góp phần quan trọng trong việc mở rộng, phát triển đô thị khu vực Đông - Nam và Tây - Nam, thành phố Thanh Hóa; đồng thời, góp phần giảm thiểu các phương tiện tham gia giao thông cắt qua QL1A, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn xã hội trong vực và từng bước phát triển Thành phố lên đô thị loại 1.	Thành phố Thanh Hóa	Đường phố chính đô thị chủ yếu có B=(2x9+2x11+2x5)m=50m; trong đó, bề rộng phần xe chạy 2x11m; dải phân cách giữa đường tránh và đường gom là 2x9m; vỉa hè 2x5m.	75	BT	2012-2016
3	Dầu tư xây dựng đoạn đường từ cầu Tam Diệp đến cầu Tổng Giang, thị xã Bim Sơn	Tạo điều kiện kết nối trung tâm thị xã Bim Sơn với khu đô thị mới Nam Bim Sơn; phát triển kinh tế - xã hội; từng bước phát triển thị xã Bim Sơn lên đô thị loại 3	Thị xã Bim Sơn	Chiều dài khoảng 3,5km; mặt cắt ngang là 42m	5	BT	2012-2015

1	2	3	4	5	6	7	8
4	Đường ven biển từ Nga Sơn đến Hải Hoá Sơn đến Tỉnh Gia	 Hệ thống giao thông khu vực, tạo thêm năng lực khai thác tiềm năng du lịch đối với các huyện ven biển, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn	Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hoá, Quảng Xương, Tỉnh Gia	Đường cấp III, dài 107,5km và một số cầu lớn qua sông	250	BT	2012-2017
5	Đường mép nước nam Sầm Sơn - Hải Hoá	Phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển; khai thác tiềm năng kinh tế biển trong vùng, thúc đẩy phát triển hoạt động du lịch	Thị xã Sầm Sơn; huyện Quảng Xương; Tỉnh Gia	Đường cấp V đồng bằng, chiều dài 50km	115	BT, BOT	2012-2015
6	Đường từ sân bay Sao Vàng đi Thành phố Thanh Hóa	Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ nhu cầu vận tải hành khách của sân bay Sao Vàng	Tại sân bay Sân bay Sao Vàng	Đường cao tốc 4 làn xe	400	BOT, BT	2012-2015
7	Đường giao thông từ Quốc lộ 1A (Bim Sơn) đi QL10 (huyện Nga Sơn) đi đảo Nê (huyện Hậu Lộc), tỉnh Thanh Hóa	Kết nối hệ thống đường bộ phía Bắc của tỉnh từ đường Hồ Chí Minh - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 10 với đường ven biển tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế, xã hội	Thị xã Sầm Sơn, huyện Hà Trung, Nga Sơn	Đường cấp III đồng bằng	100	BOT, BT	2012-2015
8	Đường từ phà Thẩm đi cầu Dò Đại, tỉnh Thanh Hóa	Phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện dọc tuyến đường; nâng cao đời sống dân sinh, tăng cường giao lưu kinh tế và văn hóa của nhân dân trong vùng, đáp ứng cho yêu cầu phát triển mở rộng không gian thành phố Thanh Hóa trong tương lai	Huyện Hậu Lộc	Đầu tư xây dựng mới 21.500m; đường cấp III đồng bằng	50	BT	2012-2015
9	Cầu Nguyễn Viên thuộc dự án "Đoạn cải thiện QL1A từ cầu Ba Gian đến nút giao tuyến tránh thành phố Thanh Hoá với đại lộ Lê Lợi"	Giảm ùn tắc và tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đặc biệt đoạn qua thành phố Thanh Hóa và hạn chế lưu lượng giao thông qua thành phố Thanh Hóa.	Huyện Hoàng Hoá và TP Thanh Hóa	B=25,5m; dài 11,014km; đường cấp III	130	BOT, BT	2012-2015

1	2	3	4	5	6	7	8
10	Cầu Đò Đại Hải Hoàng Hóa Thanh Hóa	Hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải khu vực nội liệt QL19 - Các huyện ven biển của tỉnh - QL47 với khu kinh tế Nghi Sơn tạo cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực và phù hợp với quy họchstVT của tỉnh đã được duyệt.	Huyện Quảng Xương, Hoàng Hóa	Dài 2.079 m; cầu bê tông cốt thép rộng 18m; đường hai đầu cầu dài 2.500 m	70	BT	2012-2015
11	Cầu Hoàng Khánh huyện Thiệu Hóa Hoàng Hóa	Nhằm từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông khu vực; cải thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân trên địa bàn.	Huyện Thiệu Hóa, Hoàng Hóa	Dài 499m; khổ cầu 10m	22	BT	2012-2014
12	Cầu Thiệu Khánh	Nhằm từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông trong khu vực, cải thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương	Huyện Thiệu Hóa	Chiều dài toàn cầu = 402,65m; đường hai đầu cầu dài 8.144,35m	10	BT	2012-2014
13	Sân bay dân dụng tỉnh Thanh Hoá.	Đáp ứng yêu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ Khu kinh tế Nghi Sơn	Xã Hải Ninh, Huyện Tĩnh Gia	Đến 2020: Sân bay dân dụng cấp 4C (500.000 hành khách và 20.000 tấn hàng/năm)	130	BOT, BT	2011-2015
14	Đầu tư xây dựng Cảng Nghi Sơn	Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá bằng đường biển của KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	1. Bến cảng xuất sản phẩm cho nhà máy lọc hoá dầu: 08 bến chuyên dụng cho tàu 10.000DWT đến 50.000DWT; 2. Bến chuyên dụng khu công nghiệp cho tàu có trọng tải 50.000DWT; 3. Bến du lịch nội địa và dịch vụ hậu cần cảng: 33,5ha; 4. Bến cảng tổng hợp: gồm 19 bến cho tàu 30.000 DWT; 5. Bến cảng Container: gồm 10 bến cho tàu 50.000 DWT; 6. Bến cảng Nhà máy nhiệt điện: gồm 5 bến, trong đó 01 bến cho tàu 30.000 DWT có xem xét khả năng cho tàu 50.000DWT.	1.200	BOT	2011-2020

1	2	3	4	5	6	7	8
15	Đầu tư xây dựng Cảng Quảng Châu	Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá bằng đường biển, đóng góp ngân sách cho Công nghiệp Lễ Môn và nhân dân trên địa bàn	Huyện Quảng Xương	5 bến cho tàu đến 1.000 DWT, công suất 1,6 triệu tấn/năm	30	BOT, BT	2012-2014
II	HỆ THÔNG CẤP NƯỚC						
16	Nhà máy cấp nước sinh hoạt thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá		Thị trấn Vạn Hà	100-150 m3/h	3	BOT	2011-2015
17	Nhà máy cấp nước sinh hoạt Khu du lịch Nam Sầm Sơn và 09 xã Bãi ngang, huyện Quảng Xương	Cung cấp nước sạch, góp phần phòng tránh dịch bệnh cho nhân dân trên địa bàn	Huyện Quảng Xương	100-150 m3/h	3	BOT	2011-2015
III	VĂN HOÁ						
18	Nhà hát lớn tỉnh Thanh Hoá	Đáp ứng nhu cầu giải trí, phục vụ các sự kiện văn hoá lớn của tỉnh	TP. Thanh Hoá	160ha	25	BT	2011-2015
19	Quảng trường Trung tâm tỉnh	Đáp ứng nhu cầu vui chơi của nhân dân và phục vụ các ngày lễ lớn của tỉnh	TP. Thanh Hoá	53ha	15	BT	
IV	THỂ THAO						
20	Khu Liên hợp Thể dục thể thao tỉnh Thanh Hoá	Đáp ứng nhu cầu luyện tập, thi đấu thể thao thành tích cao và phong trào văn hoá- thể thao của nhân dân trên địa bàn	TP. Thanh Hoá	160ha	80	BOT, BT	2012-2017
21	Khu công viên văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa	Đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân trong tỉnh	TP. Thanh Hoá	7,27ha	20	BOT, BT	2012-2016
22	Trung tâm Văn hoá thể thao kết hợp Quảng trường trung tâm thị xã Bim Sơn	Đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và phục vụ các ngày lễ lớn của thị xã Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn	150 ha	15	BT	2012-2015
23	Trung tâm Văn hoá thể thao kết hợp Quảng trường trung tâm thị xã Sầm Sơn	Đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và phục vụ các ngày lễ lớn của thị xã Bim Sơn	Thị xã Sầm Sơn	25 ha	5	BT	2012-2015

1	2	3	4	5	6	7	8
V	THƯƠNG MẠI						
24	Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo tỉnh Thanh Hóa	Xây dựng và phát triển các chức năng hội chợ, triển lãm, hội chợ thương mại, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm và dịch vụ trong tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của tỉnh	TP. Thanh Hoá	13ha; 400-500 gian hàng	20	BOT, BT	2011-2015

